

Số: **35**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHXH cho người tham gia BHXH  
tự nguyện năm 2018 (bổ sung) và năm 2019

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH tự nguyện;

Thực hiện nội dung Công văn số 11827/BTC-NSNN ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc chuyển tiền hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3178/STC-NS ngày 27/12/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung 921,916 triệu đồng cho các huyện, thành phố để thực hiện hỗ trợ đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện năm 2018 (bổ sung) và năm 2019.

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2019 là 737,533 triệu đồng;

- Nguồn thực hiện các chính sách theo Quyết định số 579/QĐ-TTg tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 là 184,383 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo).*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí cho các huyện, thành phố theo Điều 1 Quyết định này.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các đơn vị.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đóng BHXH tự nguyện kịp thời, đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính – kế hoạch chuyển kinh phí vào quỹ BHXH; đồng thời quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí đúng theo quy định.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT), VX, CBTH;
- Lưu: VT, KTViệt6

**CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng



**PHỤ LỤC 01**

**Kinh phí hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện năm 2018 (bổ sung) và năm 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*



ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Năm 2018 (bổ sung)	Năm 2019	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)=(2)+(3)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Thành phố Quảng Ngãi	170,686	0,772	169,914	
2	Huyện Bình Sơn	68,417	0,428	67,989	
3	Huyện Trà Bồng	72,526	9,375	63,151	
4	Huyện Tây Trà	22,814	0,153	22,661	
5	Huyện Sơn Tịnh	88,263	0,496	87,767	
6	Huyện Tư Nghĩa	70,278	-5,417	75,695	
7	Huyện Sơn Hà	27,820	0,634	27,186	
8	Huyện Sơn Tây	14,703	2,520	12,183	
9	Huyện Minh Long	28,793	2,650	26,143	
10	Huyện Nghĩa Hành	55,837	0,013	55,824	
11	Huyện Mộ Đức	97,405	3,618	93,787	
12	Huyện Đức Phổ	124,224	8,497	115,727	
13	Huyện Ba Tơ	59,249	5,049	54,200	
14	Huyện Lý Sơn	20,901	0,689	20,212	
<b>Tổng cộng</b>		<b>921,916</b>	<b>29,477</b>	<b>892,439</b>	



**PHỤ LỤC 02**

**Kinh phí hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện năm 2018 (Bổ sung)**

*(Kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Đơn vị	Nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ năm 2018	Kinh phí đã cấp (tại Quyết định số 2389/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Kinh phí còn thiếu cần bổ sung	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(1)-(2)</i>	<i>(4)</i>
1	Thành phố Quảng Ngãi	77,462	76,690	0,772	
2	Huyện Bình Sơn	36,777	36,349	0,428	
3	Huyện Trà Bồng	17,625	8,250	9,375	
4	Huyện Tây Trà	4,233	4,080	0,153	
5	Huyện Sơn Tịnh	18,696	18,200	0,496	
6	Huyện Tư Nghĩa	24,133	29,550	-5,417	
7	Huyện Sơn Hà	6,911	6,277	0,634	
8	Huyện Sơn Tây	8,170	5,650	2,520	
9	Huyện Minh Long	9,049	6,399	2,650	
10	Huyện Nghĩa Hành	16,973	16,960	0,013	
11	Huyện Mộ Đức	18,938	15,320	3,618	
12	Huyện Đức Phổ	33,407	24,910	8,497	
13	Huyện Ba Tơ	18,839	13,790	5,049	
14	Huyện Lý Sơn	4,019	3,330	0,689	
<b>Tổng cộng</b>		<b>295,232</b>	<b>265,755</b>	<b>29,477</b>	



**PHỤ LỤC 03****Nhu cầu kinh phí hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện năm 2019***(Kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Huyện, Thành phố	Số người tham gia BHXH tự nguyện	Số tiền phải đóng theo đăng ký của người tham gia (triệu đồng)	Số tiền do người tham gia đóng (triệu đồng)	Số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
1	Thành phố Quảng Ngãi	1.319	5.044,814	4.874,900	169,914
2	Huyện Bình Sơn	737	1.656,627	1.588,638	67,989
3	Huyện Trà Bồng	293	546,816	483,665	63,151
4	Huyện Tây Trà	149	196,569	173,908	22,661
5	Huyện Sơn Tịnh	917	1.869,617	1.781,850	87,767
6	Huyện Tư Nghĩa	800	1.361,231	1.285,536	75,695
7	Huyện Sơn Hà	418	567,566	540,380	27,186
8	Huyện Sơn Tây	124	246,760	234,577	12,183
9	Huyện Minh Long	225	473,254	447,111	26,143
10	Huyện Nghĩa Hành	567	1.047,172	991,348	55,824
11	Huyện Mộ Đức	712	1.692,402	1.598,615	93,787
12	Huyện Đức Phổ	945	2.180,679	2.064,952	115,727
13	Huyện Ba Tơ	267	979,409	925,209	54,200
14	Huyện Lý Sơn	186	401,521	381,309	20,212
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.659</b>	<b>18.264,437</b>	<b>17.371,998</b>	<b>892,439</b>